

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA KAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/DS-ST

Ngày: 29/7/2020

*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Trí Lý.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Lê Khắc Dũng.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Hương Trà – Thư ký Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn

Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 358/2019/TLST- DS, ngày 26 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST- DS, ngày 26 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-DS, ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương Mại Cổ phần A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Trung H – Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Đắk Lắk. (Theo văn bản ủy quyền số 811/UQ –HDQT – NHCT18 ngày 16/11/2018) (có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Văn T1 và bà Vũ Thị C

Nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 02 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 02/6/2015, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây gọi tắt là: Ngân hàng A) và ông Lê Văn T1, bà Vũ Thị C có ký Hợp đồng tín dụng số 15.52.0107/2015-

HĐTD/MHCT502; Hai bên thỏa thuận số tiền vay tối đa là 800 triệu đồng; thời hạn vay là 48 tháng; lãi suất: thả nổi, lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ 12 tháng trả lãi sau+ biên độ 7%/ năm. Lãi suất tại thời điểm vay vốn áp dụng chương trình ưu đãi lãi suất “ Ưu đãi KH bán lẻ”, lãi suất áp dụng kỳ đầu là 8,5%/ năm; mục đích vay vốn là trồng tiêu và đầu tư cơ sở hạ tầng chăn nuôi. Thời hạn trả lãi là 01 tháng/ lần, vào ngày 01 hàng tháng. Ngày thanh toán lãi vay cuối cùng là ngày tất toán khoản vay. Sau khi ký kết Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông T1, bà C vào ngày 02/6/2015 số tiền là 500.000.000 đồng và ngày 03/6/2018 là 200.000.000 đồng, được thể hiện tại 02 giấy nhận nợ kèm theo Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Ngày 29/6/2017, Ngân hàng và ông Lê Văn T1, bà Vũ Thị C ký Hợp đồng cho vay hạn mức số 17.127.0074/2017-HĐTDHM/NHCT-502, Thời hạn duy trì hạn mức đến hết 29/6/2018; số tiền vay tối đa không vượt quá 400 triệu đồng; lãi suất: thả nổi, lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ 12 tháng trả lãi sau+ biên độ 5%/ năm. Lãi suất tại thời điểm vay vốn áp dụng chương trình ưu đãi kỳ đầu là 8%/ năm; mục đích vay vốn là kinh doanh nông sản. Thời hạn trả lãi là 01 tháng/ lần, vào ngày 01 hàng tháng. Ngày thanh toán lãi vay cuối cùng là ngày tất toán khoản vay. Sau khi ký kết Hợp đồng đã giải ngân cho ông T1 bà C vào ngày 30/6/2017 số tiền là 200.000.000 đồng, thời hạn trả 30/06/2018 và ngày 25/7/2017 tiếp tục giải ngân cho ông T1, bà C 200.000.000 đồng, thời hạn trả 25/07/2018, được thể hiện tại 02 giấy nhận nợ kèm theo Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông T1, bà C đã ký Hợp đồng thế chấp số 15.52.0107/HĐTC-NHCT.ĐL ngày 01/6/2015, thế chấp cho Ngân hàng các tài sản:

+ Tài sản 1: diện tích 3310m<sup>2</sup> tại Thôn H, xã X, huyện E, thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 10, đã được Ủy ban nhân dân huyện E cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 657201, ngày 10/5/2007, cùng các tài sản trên đất.

+ Tài sản 2: diện tích 13.170m<sup>2</sup> tại Thôn H, xã X, huyện E, thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 10, đã được Ủy ban nhân dân huyện E cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 657200, ngày 10/5/2007. cùng các tài sản trên đất.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Lê Văn T1, bà Vũ Thị C đã trả được cho Ngân hàng 537.625.074 đồng gốc và lãi. Cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 15.52.0107/2015-HĐTD/MHCT50, số tiền gốc đã thanh toán là 400.000.000 đồng, số tiền lãi là 123.935.474.000 đồng; Hợp đồng cho vay hạn mức 17.127.0074/2017-HĐTDHM/NHCT-502, ngày 29/6/2017 đã trả được 13.689.600 đồng tiền lãi. Đến kỳ hạn trả gốc và lãi, không trả theo đúng kỳ hạn, đã vi phạm Hợp đồng tín dụng. Mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng ông bà vẫn không thực hiện đúng cam kết. Do đó, Ngân hàng căn cứ điểm c Khoản 7.02 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng ngày 02/6/2015 và 29/6/2017 để khởi kiện yêu cầu trả nợ. Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, buộc ông Lê Văn T1, bà Vũ Thị C trả cho Ngân hàng tổng số tiền vay của 02 Hợp đồng tín dụng là 700.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 29/7/2020 là 243.246.091 đồng, và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/7/2020 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng;

Đối với tài sản thế chấp là diện tích 3.310m<sup>2</sup> và diện tích 13.170m<sup>2</sup> tại Thôn H, xã X, huyện E của ông T1, bà C thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo khoản vay, Ngân hàng đề nghị Tòa án tuyên bố phát mại tài sản trên để bảo đảm việc thu hồi vốn cho ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định để bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ, điểm e, khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến về việc chấp hành đúng quy định tại tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không tham gia làm việc theo giấy triệu tập và không có mặt tại phiên tòa là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Văn T1 và bà Vũ Thị C trả số tiền vay và lãi theo Hợp đồng tín dụng, xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, hồ sơ vụ án thì nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện ông Lê Văn T1 và bà Vũ Thị C trả số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 15.52.0107/2015-HĐTD/MHCT502 ngày 02/6/2015 và Hợp đồng cho vay hạn mức 17.127.0074/2017-HĐTDHM/NHCT-502 ngày 29/6/2017; xử lý tài sản thế chấp. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lê Văn T1 và bà Vũ Thị C có nơi cư trú tại thôn H, xã X, huyện E nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nhận thấy, ngày 02/6/2015, ông Lê Văn T1, bà Vũ Thị C ký Hợp đồng tín dụng số 15.52.0107/2015-HĐTD/MHCT502 với Ngân hàng, cùng ngày Ngân hàng đã giải ngân số tiền là 500.000.000 đồng và ngày 03/6/2018 giải ngân số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn trả 48 tháng, mục đích trồng mới tiêu và đầu tư cơ sở hạ tầng để chăn nuôi; lãi suất: thả nổi, lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ 12 tháng trả lãi sau+ biên độ 7%/ năm. Lãi suất tại thời điểm vay

vốn áp dụng chương trình ưu đãi lãi suất “ Ưu đãi KH bán lẻ”, lãi suất áp dụng kỳ đầu là 8,5%/ năm; Thời hạn trả lãi là 01 tháng/ lần, vào ngày 01 hàng tháng.

Ngày 29/6/2017, ông Lê Văn T1, bà Vũ Thị C ký Hợp đồng cho vay hạn mức số 17.127.0074/2017-HĐTDHM/NHCT-502 ngày 29/6/2017, Ngân hàng đã giải ngân vào ngày 30/6/2017 số tiền là 200.000.000 đồng, thời hạn trả 30/06/2018; ngày 25/7/2017 giải ngân 200.000.000 đồng, thời hạn trả 25/07/2018; mục đích kinh doanh cà phê, nông sản. Lãi suất: thả nổi, lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ 12 tháng trả lãi sau+ biên độ 5%/ năm. Lãi suất tại thời điểm vay vốn áp dụng chương trình ưu đãi lãi suất “Lãi suất nhỏ cho ước mơ lớn”, lãi suất áp dụng kỳ đầu là 8%/ năm. Thời hạn trả lãi là 01 tháng/ lần, vào ngày 01 hàng tháng.

Sau khi vay, đối với hợp đồng vay số 15.52.0107/2015-HĐTD/MHCT502, ông T1, bà C mới trả được 400.000.000 đồng, cùng với 123.935.474 đồng lãi suất phát sinh. Tại hợp đồng vay số 17.127.0074/2017-HĐTDHM/NHCT-502, ngày 29/6/2017 chưa trả được khoản vay gốc và trả được 13.689.600 đồng lãi suất phát sinh.

Như vậy, cho đến thời điểm hiện tại mặc dù các khoản vay đã quá hạn từ lâu nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các nội dung cam kết trong hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác”*.

Đối chiếu với điều luật nêu trên, xét thấy nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 700.000.000 đồng tiền vay và lãi suất tính đến ngày 29/07/2020 là 243.246.091 đồng.

Kể từ ngày 30/07/2020, ông Lê Văn T1 và bà Vũ Thị C còn phải chịu lãi trên tổng số nợ gốc phải trả cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, mức lãi suất theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng số số 17.127.0074/2017-HĐTDHM/NHCT-502 ngày 29/6/2017 và hợp đồng tín dụng số 15.52.0107/2015-HĐTD/MHCT502, ngày 02/06/2015.

**[4]** Về hợp đồng thế chấp: Theo hợp đồng thế chấp số 0515/HĐTC-2017, ngày 01/06/2015, ông Lê Văn T1, bà Vũ Thị C có thế chấp cho Ngân hàng các tài sản, gồm: lô đất diện tích 3.310m<sup>2</sup> tại Thôn H, xã X, huyện E, thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 10, đã được Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 657201, ngày 10/5/2007 và diện tích đất 13.170 m<sup>2</sup>, tại Thôn H, xã X, huyện E, thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 10, đã được Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 657200, ngày 10/5/2007.

Xét hình thức, nội dung của hợp đồng thế chấp là phù hợp với quy định tại Điều 188 Luật đất đai, Thông tư số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT, ngày 23 tháng 06 năm 2016. Do đó, ông Lê Văn T, bà Vũ Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi các tài sản trong hợp đồng thế chấp số 0515/HĐTC-2017, ngày 01/06/2015. Trường hợp ông Lê Văn T1 và bà Vũ Thị C thanh toán đầy đủ các khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A phải trả lại tài sản đã thế chấp cho ông T1, bà C.

[5] Về chi phí thẩm định: Nguyên đơn đã tạm ứng chi phí thẩm định 900.000 đồng. Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện, nên căn cứ các Điều 157, 158 của Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bị đơn có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn khoản tiền nêu trên.

[5] Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị đơn ông Lê Văn T1 và bà Vũ Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 188 của Luật đất đai 2013; Thông tư số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT, ngày 23 tháng 06 năm 2016

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Buộc ông Lê Văn T1, bà Vũ Thị C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền 943.246.091 đồng (Chín trăm bốn mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn, không trăm chín mươi một đồng). Trong đó, tiền vay là 700.000.000 đồng, lãi suất tính đến ngày 29/07/2020 là 243.246.091 đồng.

Kể từ ngày 30/07/2020, ông Lê Văn T1 và bà Vũ Thị C còn phải chịu lãi trên tổng số nợ gốc phải trả cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, mức lãi suất theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng số số 17.127.0074/2017-HĐTDHM/NHCT-502 ngày 29/6/2017 và hợp đồng tín dụng số 15.52.0107/2015-HĐTD/MHCT502, ngày 02/06/2015.

Về chi phí thẩm định: Buộc ông Lê Văn T1, bà Vũ Thị C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

Trường hợp ông Lê Văn T1 và bà Vũ Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi các tài sản trong hợp đồng thế chấp số 0515/HĐTC-2017, ngày 01/06/2015. Trường hợp ông Lê Văn T1 và bà Vũ Thị C thanh toán đầy đủ các khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A phải trả lại các tài sản đã thế chấp cho ông T1, bà C.

2. Về án phí: Ông Lê Văn T1, bà Vũ Thị C phải nộp 40.324.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A 17.541.175 đồng đã tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar theo biên lai thu số 0005989, ngày 25/12/2019.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án gốc được các thành viên hội đồng xét xử nghị án, thống nhất và biểu quyết thông qua tại phòng nghị án và ký tên dưới đây.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện EaKar
- Chi cục THADS huyện Ea Kar
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Trí Lý**